

Số: M67 /KBBĐ-KTNN  
V/v khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí  
cuối năm 2023

Bình Dương, ngày 20 tháng 12 năm 2023

Kính gửi:

- Các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;
- Các Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án.

Căn cứ các văn bản pháp luật về quản lý ngân sách nhà nước (NSNN), chế độ kế toán và hoạt động nghiệp vụ Kho bạc Nhà nước (KBNN), KBNN Bình Dương thông báo một số nội dung thực hiện công tác khóa sổ kế toán và xử lý kinh phí cuối năm 2023 như sau:

**1. Thời hạn nhận hồ sơ, chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách:**

a) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn ứng trước và cam kết chi từ nguồn vốn ứng trước năm 2023 và các khoản chi năm trước chuyển sang năm 2023, kể cả vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2022 kéo dài sang năm 2023) đối với các nhiệm vụ được giao trong dự toán NSNN hàng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 29/12/2023. **Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 28/12/2023.** Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2023 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chính lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2024).

b) Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2023 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2024 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2023. **Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2024.**

c) Thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 76 và Điều 79 Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ.

**3. Chuyển nguồn ngân sách sang năm 2024:**

Các đơn vị KBNN thực hiện chuyển nguồn ngân sách năm 2023 sang năm 2024 theo đúng quy định tại Khoản 3 Điều 64 Luật NSNN số 83/2015/QH13; Điều 68 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14; Điều 42 và Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một



số điều của Luật NSNN; Điều 48 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh và Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP; Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN. Cụ thể như sau:

- Chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2023; chi mua tặng, mua bù hàng dự trữ quốc gia.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

- Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ đầu năm 2023; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2023 được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

- Nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại tiết c khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

- Kinh phí được giao tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước.

- Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi: đối khoản dự toán vốn viện trợ còn dư là đã xác định nhiệm vụ chi cụ thể, đủ điều kiện được chuyển nguồn theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước (Trường hợp số dư dự toán không sử dụng và/hoặc chưa xác định nhiệm vụ chi đơn vị xác định hết nhiệm vụ chi thì thực hiện hủy dự toán).

- Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

- Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ ngân sách cấp sau ngày 30/09/2023, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2023, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

- Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2024 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2024 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.

- Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang **trong thời gian thực hiện**. Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

- Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật Ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm sau.

- Các nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 7, Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

**Đối với năm 2023, ngoài quy định nêu trên, còn một số nội dung được chuyển nguồn theo các Nghị quyết của Quốc hội, cụ thể như sau:**

- Nghị quyết số 108/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về giám sát chuyên đề “Việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Quốc hội về các Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030”: Quốc hội đã quyết định cho phép chuyển nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 (bao gồm cả vốn năm 2021 được chuyển nguồn sang năm 2022) chưa thực hiện giải ngân hết trong năm 2023 được kéo dài thực hiện sang năm 2024 để tiếp tục thực hiện.

Tuy nhiên, cần lưu ý, đối với kết hoạch vốn năm 2021 chỉ thực hiện chuyển nguồn sang năm 2024 kinh phí chương trình mục tiêu đã được chuyển nguồn sang năm 2023 theo quy định tại Điểm 5, Điều 2 Nghị quyết số 69/2022/QH ngày 11/11/2022 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2023: “Cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư và sự nghiệp của ngân sách trung ương năm 2022 (bao gồm cả kế hoạch năm 2021 đã được kéo dài sang năm 2022) của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội phân bổ tại nghị quyết số 517/NQ-UBTVQH15 ngày 22/5/2022 chưa giải ngân đến hết ngày 31/12/2023”.

- Nghị quyết số 104/2023/QH15 ngày 10/11/2023 của Quốc hội về phân bổ dự toán ngân sách trung ương năm 2024 quyết định: Quốc hội cho phép chuyển nguồn dự toán ngân sách nhà nước thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023 (bao gồm vốn đầu tư phát triển, kinh phí thường xuyên của ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) sang năm 2024 tiếp tục thực hiện.

#### **4. Xử lý số dư tạm ứng ngân sách của các đơn vị sử dụng ngân sách:**

4.1. Số dư tạm ứng ngân sách của đơn vị sử dụng ngân sách đến hết ngày 31/01/2024 được xử lý như sau:

H.C.  
Đ. BA  
N. U  
Đ. UO  
V. H. A

- Các khoản tạm ứng trong dự toán theo chế độ đến hết ngày 31/01/2024 chưa đủ thủ tục thanh toán (gọi là số dư tạm ứng) phải nộp lại ngân sách, trừ các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2024.

- Số tạm ứng của các trường hợp được chuyển sang ngân sách năm 2024 chi tiếp được thực hiện như sau: Chậm nhất đến hết ngày 10/02/2024, đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) đối chiếu số dư tạm ứng với KBNN nơi giao dịch (theo mẫu số 20f, kèm theo Nghị định số 11/2020/NĐ-CP). Căn cứ quy định về chuyển nguồn ngân sách (thời hạn được chi, nội dung dự toán cấp có thẩm quyền giao và điều kiện được chuyển nguồn của các khoản chi), KBNN nơi giao dịch đối chiếu, xác nhận số dư tạm ứng chưa thanh toán cho đơn vị và thực hiện chuyển số dư dự toán ngân sách năm trước (tương ứng với số dư tạm ứng) sang dự toán ngân sách năm sau theo quy định.

- Số dư tạm ứng còn lại không được chuyển nguồn sang năm 2024, đơn vị sử dụng ngân sách phải nộp lại ngân sách trước ngày 10/02/2024. Sau ngày 10/02/2024 nếu chưa nộp, KBNN nơi giao dịch thu hồi bằng cách trừ vào dự toán được giao năm 2024 có cùng nội dung với khoản thu hồi. Trường hợp dự toán năm 2024 không giao hoặc giao thấp hơn số phải thu hồi, KBNN thông báo cho CQTC cùng cấp để xử lý.

#### 4.2. Xử lý số dư tạm ứng trên các tài khoản tạm ứng không kiểm soát dự toán

Theo khoản 4 Điều 8 và khoản 11 Điều 18 Luật NSNN, thì mọi khoản chi ngân sách phải có trong dự toán được cấp có thẩm quyền giao, tài khoản tạm ứng không kiểm soát dự toán để hạch toán chi khi có dự toán nhưng không phân bổ, giao cho đơn vị thụ hưởng. Năm 2024, KBNN không được phép phát sinh tài khoản 1531 (Tạm ứng kinh phí chi thường xuyên không kiểm soát dự toán). Trường hợp hết ngày 31/01/2024 còn số dư tài khoản, đề nghị cơ quan tài chính xem xét xử lý.

#### 4.3. Xử lý số dư tạm ứng, ứng trước

Số dư tạm ứng, ứng trước đối với kinh phí thường xuyên từ năm 2016 trở về trước (nếu có), số dư ứng trước đối với kinh phí đầu tư XD CB, số dư ứng trước chuyển giao: Thời điểm hết ngày 31/01/2024, số dư tạm ứng đối với kinh phí thường xuyên, số dư ứng trước đối với kinh phí đầu tư XD CB, số dư ứng trước chuyển giao được chuyển sang tài khoản tương ứng năm 2024 theo dõi tiếp.

### **5. Xử lý các khoản cam kết chi từ dự toán chi được giao trong năm:**

Về nguyên tắc các khoản đã cam kết chi thuộc năm ngân sách nào chỉ được chi trong năm ngân sách đó, thời hạn thanh toán đối với các khoản đã cam kết chi phù hợp với thời hạn chi quy định đối với các khoản chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Sau ngày 31/12/2023, số dư cam kết chi còn lại được tiếp tục thanh toán đến hết ngày 31/01/2024 cho các nhiệm vụ đã có khối lượng, công việc thực hiện đến ngày 31/12/2023.

- Sau ngày 31/01/2024, số cam kết chi chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết phải bị huỷ bỏ, trừ trường hợp: số dư dự toán được phép chuyển sang năm 2024 chi tiếp.

## 6. Các nội dung liên quan vận hành chương trình dịch vụ công trực tuyến và an toàn thông tin:

Để đảm bảo hệ thống dịch vụ công được vận hành ổn định, thông suốt, an toàn trong dịp khóa sổ, quyết toán cuối năm, KBNN Bình Dương đề nghị các đơn vị SDNS tham gia DVCTT gửi hồ sơ thanh toán đúng, đủ theo quy định, không gửi thừa làm phát sinh dung lượng, đẩy nhanh hoàn thiện các thủ tục để giải ngân thanh toán kịp thời, tránh để dồn vào thời điểm cuối năm. Thông tin Đội hỗ trợ công nghệ thông tin Kho bạc Nhà nước để được giải đáp vướng mắc và xử lý lỗi DVCTT theo điện thoại qua số tổng đài: 0246 2764300, các số máy lẻ gồm: 88617, 88618, 88323, 88608, 88610, 88403, 88613, 88397. Địa chỉ mail của Đội hỗ trợ là: [hotrocntt@vst.gov.vn](mailto:hotrocntt@vst.gov.vn). Phải nhập tiêu đề (Subject) email theo cấu trúc [shkb#DVC], trong đó shkb là số hiệu kho bạc tỉnh Bình Dương. Ví dụ như sau: [1810#DVC] lỗi không đọc được chứng thư số...

Ngoài ra, để đảm bảo an toàn thông tin, phòng tránh kẻ xấu mạo danh cán bộ Đội hỗ trợ CNTT của Kho bạc Nhà nước tìm cách lừa đảo, chiếm quyền điều khiển thiết bị, thông tin tổ chức, thông tin cá nhân và từ đó chiếm đoạt tiền trong tài khoản. Đề nghị các ĐVSDNS thực hiện nghiêm đảm bảo an toàn tuyệt đối việc sử dụng tài khoản, mật khẩu, mật mã của chữ ký số điện tử trên DVCTT.

Đề nghị các đơn vị nghiên cứu các nội dung trên để thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về KBNN Bình Dương (Phòng Kế toán Nhà nước (chi thường xuyên), Phòng Kiểm soát chi (chi đầu tư xây dựng cơ bản) để được giải đáp, hướng dẫn. Đồng thời, các đơn vị có thể truy cập website của KBNN Bình Dương tại địa chỉ <https://khobac.binhduong.gov.vn> để xem các văn bản có liên quan công tác khóa sổ cũng như các văn bản về thu, chi ngân sách nhà nước. /

### Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính;
- Sở KH-ĐT;
- UBND TP.Thủ Dầu Một;
- Phòng TC-KH TP.Thủ Dầu Một;
- GD, các PGD;
- Các Phòng: KSC, TT-KT;
- Các KBNN trực thuộc;
- Lưu: VT, KTNN, (320 bản).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Ngô Hoài Linh**